|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  Số: ….. /BC-HVN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày …. tháng …năm 2019* |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

**NĂM HỌC 2018-2019, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020**

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc về việc tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cho nhiều địa phương trong cả nước và đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, góp phần thiết thực trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao thương hiệu của Học viện và đặc biệt đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều địa phương trong cả nước, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Bộ NN&PTNT.

1. **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ** 
   1. **Tình hình chung**

Có thể nói giai đoạn 2017-2018 là giai đoạn có nhiều đổi mới trong công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, đổi mới từ công tác tổ chức, quản lý đến việc hỗ trợ công tác đấu thầu và triển khai các đề tài dự án. Học viện đã thành lập 49 nhóm nghiên cứu mạnh, xây dựng lại quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng các mô hình khoa học và công nghệ, rà soát hoạt động của các Viện, Trung tâm, xây dựng các phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO… Chính vì vậy, hoạt động khoa học và công nghệ đã có những chuyển biến tích cực và đã đạt được nhiều kết quả tốt.

*Số lượng và kinh phí các đề tài/dự án:* Kết quả giai đoạn 2017-2018 cho thấy, tổng số và kinh phí đề tài, dự án tăng qua các năm. Các đề tài cấp Bộ giảm (**15** đề tài năm 2017 xuống còn **9** đề tài năm 2018). Tuy nhiên số lương đề tài cấp quốc gia, đề tài nghiên cứu cơ bản, hợp tác quốc tế và đề tài địa phương tăng trong các năm trở lại đây (**73** đề tài năm 2017 lên **79** đề tài năm 2018).

Riêng năm 2018, Học viện đã quản lý và thực hiện **329** đề tài/dự án khoa học công nghệ các cấp với tổng kinh phí thực hiện các đề tài dự án là **95,8** tỷ đồng, tăng **8%** so với năm 2017.

**Bảng 1.Số lượng đề tài dự án giai đoạn 2016-2018**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại đề tài/dự án** | **Số lượng** | | **Kinh phí *(tỷ đồng)*** | | |
| **2017-2018** | **2018-2019** | **2017-2018** | **2018-2019** | ***Tăng/giảm***  ***(%)*** |
| **Cấp quốc gia** | 9 | 12 | 9.3 | 35.6 | **283** |
| **Cấp Bộ** | 15 | 9 | 37.7 | 9.7 | -74 |
| **HTQT** | 10 | 11 | 14.3 | 16.8 | **17** |
| **NCCB** | 7 | 8 | 2.1 | 3.7 | **76** |
| **Địa phương/DN** | 47 | 48 | 20.6 | 25.6 | **24** |
| **Cấp cơ sở** | 130 | 154 | 4.2 | 3.6 | -14 |
| **Đề tài SVNCKH** | 88 | 87 | 0.8 | 0.8 | 0 |
| **Tổng** | **306** | **329** | **88.98** | **95.8** | **8** |



**Hình 1. Số lượng đề tài dự án cấp tỉnh và tương đương trở lên**

****

**Hình 2. Kinh phí thực hiện đề tài dự án cấp tỉnh và tương đương trở lên**

*Về số lượng bài báo khoa học:* Với việc tăng kinh phí thực hiện các đề tài, dự án và việc thành lập các nhóm NCM, chất lượng của các công trình nghiên cứu đã được nâng lên, thể hiện qua số lượng các bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín. Năm 2018, tổng số **521** bài báo khoa học được công bố, bao gồm: **371** bài báo tiếng Việt và **150** bài báo tiếng Anh (tăng **40** bài báo quốc tế so với năm 2017), **83** bài thuộc danh mục ISI/Scopus, tăng **57%).** Đặc biệt, năm 2018 có **3** bài báo có chỉ số IF > 7.

**Bảng 2. Số lượng các bài báo khoa học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại tạp chí** | | **2017-2018** | **2018-2019** |
| **Trong nước** | | 470 | 371 |
| **Quốc tế** | Tổng số | 109 | 150 |
| Tỷ lệ (%) | 19 | 29 |
| Bài ISI, Scopus | Tổng số | 56 | 83 |
| Tỷ lệ (%) | 10 | 16 |
| **Tổng số** |  | **579** | **521** |

Tuy nhiên, mức độ công bố bài báo khoa học chỉ đạt 58% so với định mức giảng viên (**521** so với định mức toàn Học viện là **898** bài). Mức độ công bố tại các tạp chí tiếng Anh và bài báo tiếng Việt lần lượt đạt **36%** (150/421 bài) và **78%** (371/476 bài) so với định mức quy định.

*Về các sản phẩm và giải thưởng khoa học và công nghệ:* Kết quả về các sản phẩm khoa học và công nghệ tại bảng 3 cho thấy, năm 2018 là năm đột phá về số lượng sản phẩm. Năm 2018 có tổng số **20** sản phẩm khoa học và công nghệ, trong đó: **5** giống mới, **7** tiến bộ kỹ thuật, **1** giải pháp hữu ích, **6** sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ và đặc biệt **1** giải thưởng quốc tế (giải thưởng Kovalepskaia). Ngoài ra còn có 3 nhãn hiệu tập thể được chứng nhận.

**Bảng 3. Số lượng các sản phẩm khoa học và công nghệ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sản phẩm/giải thưởng** | **2017-2018** | **2018-2019** |
| Giống | 6 | 5 |
| Tiến bô kỹ thuật | 3 | 7 |
| Giải pháp hữu ích |  | 1 |
| Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ |  | 6 |
| Giải thưởng KH&CN cấp cao |  | 1 |
| **Tổng** | **9** | **20** |

Điều này cho thấy việc thay đối tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, cụ thể là việc thành lập nhóm NCM đã có tác động mạnh mẽ đến việc tạo ra các sản phẩm thương mại hóa, đăng ký sở hữu trí tuệ… của các cán bộ trong Học viện. Ngoài việc nâng cao thương hiệu của Học viện, đây chính là tiền đề quan trọng trong việc phát triển các đề tài dự án các cấp, đặc biệt là các chương trình phát triển KT-XH các địa phương.

* 1. **Những kết quả nổi bật năm 2018**

Năm 2018, hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện đã đạt được nhiều kết quả tốt. Có thể nêu một sô kết quả nổi bật như sau:

* 1. *Số lượng và kinh phí đề tài cấp quốc gia tăng mạnh:* Số lượng và kinh phí đề tài cấp quốc gia tăng từ **9** đề tài và **9,3** tỷ năm 2017 lên **12** đề tài và **35,9** tỷ năm 2018. Trong đó, Học viện được phê duyệt đề tài *"Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng tại Tây Nguyên”* với kinh phí là **12.5** tỷ đồng. Đề tài đã huy động hàng trăm cán bộ của Học viện tham gia nghiên cứu. Như vậy, đề tài có ý nghĩa lớn trong việc nâng cao năng lực của cán bộ Học viện, đặc biệt trong lĩnh vực cây công nghiệp, cây dược liệu...Các đề tài cấp quốc gia đã tạo ra nhiều sản phẩm có khả năng thương mại hóa như giống lúa DCG66, giống lúa lai hai dòng TH6-6, giống ngô nếp lai VUA141, ngô nếp lai VNUA69; chế phẩm sinh học VNUA-Biomix, vòng tẩm Progesterone, văc-xin ...., lợn Landrace và Yorkshire mang kiểu gen có năng suất cao...
  2. *Kinh phí các đề tài địa phương, doanh nghiệp tăng* ***24%,*** *từ* ***20.6*** *tỷ năm 2017 lên* ***25.6*** *tỷ năm 2018:* Nhiều mô hình khoa học và công nghệ đã được triển khai tại các địa phương vàđược đánh giá cao như: Mô hình sản xuất măng tây xanh tại Hà Nội, mô hình trồng dứa trên đất cát tại Quảng Trị, mô hình thử nghiệm giống khoai tây mới tại Vĩnh Phúc, mô hình sản xuất hai giống ngô nếp lai chọn tạo trong nước HUA601 và ADI688 tại Hải Dương, Mô hình giống lúa lai 2 dòng TH6-6 tại Phú Thọ, Nam Định; Mô hình sản xuất Sacha Inchi tại Thái Bình, Hòa Bình, Tuyên Quang, Sơn La...
  3. *Số lượng bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus tăng nhanh:* Tổng số **150** bài báo tiếng Anh , tăng **40** bài báo quốc tế so với năm 2017 (trong đó có **83** bài thuộc danh mục ISI/Scopus, tăng **57%),** đặc biệt, có 2 bài báo có chỉ số IF > 7.
  4. *Hoạt động các nhóm NCM bước đầu đạt được nhiều kết quả tốt:* Sau 1 năm hoạt động, các nhóm NCM đã cơ bản hành thành các định mức NCKH, số giờ NCKH đạt **12.723** giờ (vượt **11%** so với định mức), trong đó **26/49** nhóm và **11/14** khoa vượt định mức giờ NCKH; **03** nhóm vừa hoàn thành các tiêu chí/nhiệm vụ của nhóm NCM, vừa hoàn thành định mức giờ NCKH (*Nhóm Vắc-xin và chế phẩm sinh học (152%); Nhóm Sinh sản vật nuôi (220%), Nhóm Chăn nuôi động vật ăn cỏ (159%*).

Tính chung toàn Học viện, 3 tiêu chí của nhóm NCM hoàn thành định mức cao nhất là bài báo tiếng Anh (177%), Bài tham luận Hội thảo (155%) và đặt biệt là số lượng các Thuyết minh được phê duyệt mới (**165** so với định mức là **115** đề tài, đạt 143%). Học viện đã ký duyệt kế hoạch triển khai hoạt động của các nhóm năm 2019, đặc biệt, Học viện tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thành lập thêm 3 nhóm mới.

* 1. *Số lượng các Hội nghị, hội thảo tăng mạnh, có nhiều Hội thảo hội nghị lớn, có ý nghĩa quan trọng trong đào tạo và nghiên cứu:* Năm 2018 là năm hoạt động gắn liền với hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh. Dó đó hoạt động tổ chức hội thảo diễn ra mạnh mẽ, các đơn vị trong toàn Học viện đã tổ chức thành công **72** hội thảo, trong đó có **16** hội thảo quốc tế; **8** hội thảo cấp quốc gia và **48** hội thảo cấp Học viện. Đặc biệt, Học viện đã tổ chức thành công Hội thảo *“Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thời kỳ 4.0”* với sự tham gia của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; Liên minh HTX Việt Nam; lãnh đạo nhiều địa phương, doanh nghiệp trong cả nước. Học viện cũng tổ chức Tọa đàm về *“Gắn kết cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp trình độ cao”* với sự tham gia của 3 Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN, lãnh đạo nhiều địa phương và doanh nghiệp.
  2. *Học viện được công nhận* ***5*** *giống cây trồng mới:* Giống lúa DCG66 (Phạm Văn Cường và cs), Giống ngô nếp lai VUA141 (Vũ Văn Liết và cs), Giống ngô nếp lai VNUA69 (Vũ Văn Liết và cs), Giống lúa lai hai dòng TH6-6 (Nguyễn Văn Mười và cs), Giống Sacha Inchi (Nguyễn Thị Trâm và cs).
  3. *Học viện nhận được* ***21*** *giải thưởng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật/giải pháp hữu ích/đăng ký sở hữu trí tuệ, bao gồm :* **07** tiến bộ kỹ thuật, **1** giải pháp hữu ích và **6** nhãn hiệu hàng hóa đăng ký sở hữu trí tuệ, 3 nhãn hiệu tập thể, 3 giải thưởng SVNCKH (2 giải Ba, 1 giải khuyến khích). Đặc biệt, GS.TS Nguyễn Thị Lan là nhà khoa học duy nhất được nhận giải thưởng Kovalepskaia cao quý.

+ Tiến bộ kỹ thuật mới:

* Nhóm lợn Landrace mang kiểu gen BB của gen RBP4 và lợn Yorkshire mang kiểu gen CC của gen RNF4 có năng suất sinh sản cao (Vũ Đình Tôn và cs);
* Quy trình tổng hợp phòng trị bệnh suy giảm hô hấp (Chu Đức Thắng và cs);
* Quy trình chẩn đoán bệnh suy giảm hô hấp ở gà (Chu Đức Thắng và cs);
* Quy trình chẩn đoán bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm ở gà (Nguyễn Văn Thọ và cs).
* Quy trình phòng và trị bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm ở gà (Nguyễn Văn Thọ và cs).
* Quy trình sử dụng vòng tẩm Progesterone do VN sản xuất (Sử Thanh Long và cs).
* Chế phẩm vi sinh vật VNUA-BIOMIX và Quy trình kỹ thuật sử dụng chế phẩm VNUA-BIOMIX làm đệm lót chăn nuôi lợn (Nguyễn Bá Hiên và cs).

+ Giải pháp hữu ích: Chế phẩm sinh học dùng để tái tạo thảm thực vật và quy trình sản xuất chế phẩm này” (Nguyễn Thị Minh và cs).

+ Sở hữu trí tuệ: 06 nhãn hiệu hàng hóa về máy canh tác và thu hoạch cây đậu tương (Lê Minh Lư và cs).

+ Nhãn hiệu tập thể: 3 (Rau Sắng chùa Hương, Gạo khu cháy, Khoai tây Thường Tín).

* 1. *Học viện đăng ký tiêu chuẩn ISO cho* ***2*** *phòng thí nghiệm:* Học viện đã chỉ đạo rà soát, đánh giá năng lực nghiên cứu của các phòng thí nghiệm trong toàn Học viện. Học viện đã hỗ trợ 02 PTN đăng ký tiêu chuẩn ISO 17025:2005 (PTN trọng điểm Khoa Chăn nuôi và PTN Khoa học và Công nghệ thực phẩm Khoa CNTP). Năm 2019-2010, Học viện tiếp tục hỗ trợ **3** PTN đăng ký chuẩn ISO17025:2005 (dự kiến: PTN Đất và phân bón, PTN Bệnh cây, PTN Môi trường).
  2. *Về công tác xây dựng các mô hình KH&CN:* Học viện đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng **82** mô hình KH&CN, trong đó **71** mô hình KHCN phục vụ NCKH và CGCN; **11** mô hình KHCN gắn với đào tạo. Trong đó, có nhiều mô hình hoạt động xuất sắc, là điểm thăm quan của hầu hết các đoàn thăm quan như Mô hình vi tảo, mô hình Nấm ăn và nấm dược liệu; Mô hình canh tác khí canh trong sản xuất khoai tây giống sạch bệnh; Mô hình lưu giữ cây đầu dòng; Mô hình sản xuất ong chúa giống và các sản phẩm từ ong; Bệnh viện Thú y…
  3. *Hợp tác nghiên cứu và CGCN phục vụ phát triển KT-XH của các địa phương:* Trong năm 2018, Học viện đã triển khai **27** đề tài cấp tỉnh (Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Dương, Hòa Bình, Sơn La, Quảng Trị, Điện Biên, Gia Lai...) và **21** hợp đồng hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với nhiều doanh nghiệp trong nước như: Tập đoàn Orion Hàn Quốc, Công ty Marphavet, Công ty RTD, Công ty CP Công nghệ và Dược phẩm quốc tế, Công ty CP Thực phẩm XK Đồng Giao; Công ty cổ phần giống cây trồng Cường Tân, Công ty hạt giống vàng Thái Bình, Công ty Hachi Việt Nam…
  4. *Đến nay,* ***42*** *đề tài/dự án đã được đấu thầu thành công và triển khai năm 2019:* Học viện đã đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp thực hiện năm 2019. Cụ thể: **09** đề xuất nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp quốc gia; **32** đề xuất thuộc Chương trình KHCN cấp Quốc gia; **38** đề xuất nhiệm vụ KHCN cấp Bộ; **136** đề xuât cấp tỉnh.

Bên cạnh dự án World Bank, Học viện đã tham gia tuyển chọn và đấu thầu thành công 227 đề tài, trong đó có **44** nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh và tương đương trở lên. Trong đó:

+ 01 đề tài cấp độc lập quốc gia: nghiên cứu s.xuất kit chẩn đoán bệnh ASF.

+ 01 dự án SXTN cấp quốc gia (Dự án Bò Mông): tổng kinh phí dự án nhành là 35,8 tỷ đồng, trong đó từ NSNN 13,73 tỷ đồng.

+ 03 đề tài NCCB;

+ 06 dự án SXTN cấp Bộ;

+ 17 đề tài đề tài/dự án SXTN cấp Bộ được phê duyệt mới (11 đề tài thuộc dự án World Bank (đã phê duyệt danh mục giao trực tiếp); 06 đề tài/dự án cấp Bộ;

+ 16 đề tài/dự án cấp tỉnh: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái... với tổng kinh phí dự kiến khoảng 18-19 tỷ đồng.

+ 184 đề tài cấp CS: 2,81 tỷ đồng (Học viện trọng điểm: 1; Cấp Học viện: 72; Việt-Bỉ: 40; SVNCKH: 66.

Trên đây là một số kết quả chính của hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Học viện năm 2018-2019.

1. **MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG THÁNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy ý tưởng sáng tạo rộng rãi của cán bộ, sinh viên toàn Học viện, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức các hoạt động chào mừng tháng khoa học và công nghệ. Một số hoạt động chính tại các đơn vị như:

(1) Phát động cuộc thi ý tưởng sáng tạo khoa học công nghệ của cán bộ, sinh viên nhằm lựa chọn những ý tưởng nghiên cứu mới, có khả năng đăng bài báo quốc tế hoặc tạo ra các sản phẩm thương mại để Học viện xem xét cấp kinh phí thực hiện ý tưởng;

(2) Tổ chức tuần lễ khoa học và công nghệ của sinh viên nhằm biểu dương các công trình khoa học tiêu biểu và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên;

(3) Tổ chức Hội nghị biểu dương nữ tri thức Việt Nam (ngày 17/5);

(4) Tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm 2018 và biểu dương các đơn vị/cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học.

Học viện đã nhận được 42 ý tưởng sáng tạo của cán bộ, 23 ý tưởng sáng tạo của sinh viên và 17 công trình nghiên cứu tiêu biểu của sinh viên. Học viện đã tổ chức các Hội đồng xét duyệt ý tưởng và công trình nghiên cứu của sinh viên. Học viện đã lựa chọn được 10 ý tưởng của cán bộ, 10 ý tưởng của sinh viên và ??? công trình nghiên cứu của sinh viên để biểu dương, khen thưởng. Bên canh đó, Ban KH&CN đã tổng hợp và trình Ban Giám đốc khen thưởng: 50 bài báo khoa học, ?? sách/chương sách quốc tế, 19 đề tài cấp quốc gia/cấp Bộ/đề tài địa phương, 21 tiến bộ kỹ thuật/giải pháp hữu ích ... với tổng kinh phí khen thưởng hàng trăm triệu đồng.

1. **MỘT SỐ NGHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2019 - 2020**
   1. **Thuận lợi - khó khăn trong hoạt động khoa học và công nghệ năm 2018-2019**

***\* Thuận lợi***

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát và quyết liệt trong công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Các văn bản liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ được qui định rõ ràng, cụ thể nên thuận lợi triển khai các công việc;

- Các quy trình quản lý đề tài khoa học và công nghệ các cấp, các văn bản liên quan đến khoa học và công nghệ được cập nhật thường xuyên và đăng tải trên website Học viện;

- Học viện căn cứ kết quả hoạt động KH&CN và quỹ thời gian dành cho hoạt động KH&CN để đánh giá kết quả công tác, xét thi đua khen thưởng, thanh toán thù lao và phân phối lợi ích cho giảng viên nên đã góp phần tạo động lực thúc đẩy hoạt động NCKH&CGCN;

- Các giảng viên có quyền và trách nhiệm tham gia hoạt động KH&CN và được dành quỹ thời gian để thực hiện nhiệm vụ này;

- Việc thành lập và các chính sách hỗ trợ các nhóm NCM giúp cho các nhóm chủ động việc phân công giảng viên thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo định mức.

- Học viện có chính sách khen thưởng kịp thời các cá nhân và đơn vị có thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học;

***\* Những khó khăn***

- Kinh phí phục vụ nghiên cứu khoa học hạn hẹp;

- Cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu vẫn chưa đồng bộ;

- Sản phẩm KHCN được ứng dụng vào thực tiễn chưa nhiều, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Số lượng sản phẩm khoa học công nghệ, bằng phát minh, sáng chế, công trình công bố trên tạp chí quốc tế còn hạn chế.

- Số lượng đề tài/dự án, công bố quốc tế tập trung chủ yếu ở một số đơn vị.

* 1. **Phương hướng nhiệm vụ năm học 2019 - 2020**

Tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, Học viện sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức và quản lý các hoạt động KHCN đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn: Học viện sẽ hỗ trợ một cách chủ động, tích cực hơn nữa việc đấu thầu và triển khai đề tài, dự án các cấp của cán bộ, giảng viên. Trước mắt, thúc đẩy tiến độ xét duyệt các đề tài/dự án thuộc dự án World Bank; Dự án HST Khởi nghiệp ngành Nông nghiệp; Dự án Tăng trưởng xanh; Dự án khuyến nông điện tử…

- Đổi mới hoạt động các nhóm NCM theo hướng tập trung vào việc công bố quốc tế hoặc/và tạo ra các sản phẩm có khả năng thương mại hóa, phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tại các địa phương;

- Hoàn thiện quy định khuyến khích hoạt động công bố các kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín.

- Thúc đẩy hoạt động đăng ký sở hữu trí tuệ các sản phẩm KH&CN; Hoàn thiện các quy định quản lý dịch vụ KH&CN, chuyển giao KH&CN;

- Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước để đấu thầu các chương trình quốc gia; Tạo dựng môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp để thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện.

Trên đây là một số kết quả hoạt động khoa học và công nghệ nổi bật của Học viện trong năm học 2018-2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020. Ban Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với các Ban chức năng và các đơn vị để thực hiện tốt công tác tham mưu lãnh đạo Học viện để chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - BGĐ;  - Các đơn vị trực thuộc;  - Lưu: VT, KHCN, TH (25). | **TRƯỞNG BAN** |